

Bản án số: 11/ 2020/ HS - ST
Ngày: 30/ 3/ 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Thanh Thủy

Ông Lưu Xuân Hiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Diệu Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/ 2020/ TLST - HS ngày 13 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/ 2020/ QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn Nh, sinh ngày 01 tháng 8 năm 1985, tại: huyện Phú Bình – tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm Đ, xã Bảo Lý, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Trần Văn Thiện và bà: Dương Thị B; bị cáo có vợ là: Bùi Thị Đ - sinh năm 1984, có 02 con, con lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/10/ 2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Nh: Bà Nguyễn Thị D – Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Dương Thị Q, sinh năm 1989; địa chỉ: xóm Ngược, xã Bảo Lý, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

- Người chứng kiến: Anh Trần Doãn Ng, sinh năm 1991; địa chỉ: tổ dân phố C, phường B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 17/10/ 2020, Tổ công tác Công an thành phố Sông Công làm nhiệm vụ tại khu vực Tổ dân phố Cầu Sắt, phường Bác Quang, thành phố Sông Công phát hiện đối tượng Trần Văn Nh đang điều khiển xe mô tô Wave BKS 20M7-0446 có biểu hiện liên quan đến ma túy. Khi Tổ công tác yêu cầu dừng xe kiểm tra, Nh đã tự giác lấy từ trong túi áo ngực một vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng bên trong có 01 túi nilong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy, Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng, ngoài ra còn thu giữ của Nh 01 điện thoại di động nhãn hiệu FORME, 01 ống Novocain 3%, 01 xi lanh nhựa loại 0,3ml, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng (*bút lục: 42 - 43*).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trần Văn Nh khai: Khoảng 13 giờ ngày 17/10/2019, Nh mượn xe mô tô BKS 20M7-0446 của chị Dương Thị Quyên là người cùng xóm để đi sang khu vực tổ dân phố Cầu Sắt, phường Bác Quang, thành phố Sông Công. Trên đường đi, Nh dùng điện thoại di động nhãn hiệu FORME số thuê bao 0337704775 của Nh gọi đến số điện thoại 0393.067003 để hỏi mua ma túy của một người đàn ông (Nh không biết tên, tuổi, địa chỉ) và được người này hẹn gặp tại ngõ đường bê tông phía bên phải đường vào Khu công nghiệp Sông Công, cách ngã tư Khu công nghiệp 100m để giao nhận ma túy. Tại đây Nh mua của người này 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000 đồng mục đích đem về sử dụng cho bản thân. Khi Nh nhận ma túy và đút vào túi áo ngực bên trái của mình và đi về thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại Bản kết luận giám định số 1395/KL-KTHS ngày 25/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Nh là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,249gam (*bút lục: 49*).

Về vật chứng và đồ vật liên quan trong vụ án: Xe mô tô biển số đăng ký 20M7-0446, quá trình điều tra xác định được chủ sở hữu là chị Dương Thị Quyên, chị Quyên cho Nh mượn xe, nhưng không biết Nh sử dụng để đi mua ma túy, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho chị Quyên quản lý, sử dụng. 01 bì niêm phong kí hiệu N1 bên trong đựng 0,239 gam mẫu N1 còn lại sau giám định và vỏ bao mẫu gói N1 hoàn trả sau giám định; 01 bì niêm phong bên trong đựng 01 điện thoại di động FORME; 01 ống Novocain chưa qua sử dụng; 01 xi lanh nhựa loại 0,3ml chưa qua sử dụng; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng đã được chuyển bảo quản theo đúng quy trình quản lý vật chứng.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKSSC ngày 11/3/ 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Trần Văn Nh về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nh về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nh phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38/ Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nh từ 18 đến 24 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo; về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu N1, 01 ống Novocain 3%, 01 xi lanh nhựa loại 0,3ml, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, tiếp tục tạm giữ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FORME thu giữ của bị cáo Nh để đảm bảo cho việc thi hành án; về án phí: miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo bào chữa, nhất trí với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt bổ sung và án phí hình sự cho bị cáo Nh vì lý do bị cáo Nh là cá nhân thuộc hộ nghèo; tuy nhiên về hình phạt chính đề nghị xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh đề nghị xét xử bị cáo Nh mức án từ 12 đến 15 tháng tù. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên ý kiến, quan điểm về mức hình phạt tù đề nghị đối với bị cáo.

Bị cáo Nh không có ý kiến tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo cải tạo sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, bị cáo Nh đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Hồi 14 giờ 30 phút ngày 17/10/2019, tại khu vực tổ dân phố Cầu Sắt, phường Bách Quang, thành phố Sông Công, Trần Văn Nh đang tàng trữ trái phép 0,249 gam Heroine, mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Công an thành phố Sông Công bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nh đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy...thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c)Heroine ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Nh sinh ra, lớn lên tại địa phương, được gia đình nuôi ăn học hết lớp 5/12, sau đó ở nhà lao động tự do cho đến nay. Bị cáo hiện không có tiền án, tiền sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo Nh được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, lại được hưởng ít tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên cần phải xét xử bằng án phạt tù, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian theo đề nghị của Viện kiểm sát mới đủ điều kiện để giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, để xét xử bị cáo mức án phạt tù phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nh chỉ mua ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân, nên xét không cần thiết áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ, bị cáo Nh khai mua của một người đàn ông có số điện thoại 0393.067.003. Cơ quan điều tra đã ra lệnh thu giữ điện tín với số thuê bao trên, theo công văn phúc đáp của Tập đoàn viễn thông Quân đội kèm thông tin chủ thuê bao và bảng kê chi tiết cuộc gọi đi, gọi đến của số điện thoại 0393.067003, chủ thuê bao có tên là Bùi Thế Tuyền, địa chỉ: xã Thanh Ninh, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Qua xác minh và lấy lời khai của anh Tuyền xác định số thuê bao trên anh Tuyền sử dụng từ năm 2015 trở về trước và đã vứt bỏ thẻ sim, hiện anh Tuyền không sử dụng số thuê bao này, nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ xác minh làm rõ nguồn gốc số ma túy đã thu giữ.

[3] Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe mô tô biển số 20M7-0446, chủ sở hữu xe là chị Dương Thị Quyên, chị Quyên không biết việc Nh sử dụng xe mô tô đi mua ma túy, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị Quyên là đúng pháp luật. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FORME bị cáo Nh sử dụng để liên hệ mua ma

túy trái phép, cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. Số ma túy thu giữ của bị cáo Nh còn lại sau khi giám định, 01 ống Novocain, 01 xi lanh nhựa, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long thu giữ của bị cáo Nh là những vật Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

[4] Về án phí: Người bào chữa cho bị cáo xác định bị cáo Nh là cá nhân thuộc hộ nghèo, nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không cung cấp được tài liệu gì chứng minh bị cáo Nh là cá nhân thuộc hộ nghèo năm 2020 (giấy chứng nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Bảo Lý tại bút lục số 32 chỉ thể hiện xác nhận bị cáo Nh là cá nhân thuộc hộ cận nghèo năm 2017,2018,2019, không thể hiện bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo hoặc cận nghèo năm 2020), không có căn cứ chứng minh bị cáo Nh là cá nhân thuộc hộ nghèo hoặc cận nghèo vào thời điểm xét xử. Trong vụ án này, bị cáo Nh là người bị kết án, nên cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTWQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 106, 136, 299, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTWQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Nh phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Nh 18 (*mười tám*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2019.

* Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Trần Văn Nh.

3. Về việc áp dụng biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Văn Nh 45 (*bốn mươi lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo cho việc thi hành án.

4. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu xung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động FORME, có số IMEL1: 358063072580240, số IMEL2: 358063072580257 (đựng trong bì niêm phong ký hiệu AN);

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong kí hiệu N1 bên trong đựng 0,239 gam mẫu N1 còn lại sau giám định và vỏ bao mẫu gói N1 hoàn trả sau giám định; 01 ống Novocain 3% chưa qua sử dụng; 01 xi lanh nhựa loại 0,3ml chưa qua sử dụng; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/ 3/ 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn Nh phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo Trần Văn Nh; vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Dương Thị Quyên.

Báo cho bị cáo Nh biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; chị Dương Thị Quyên được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Sông Công;
- Công an TP. Sông Công;
- Bị cáo; NLQ;
- UBND Bảo Lý;
- (kèm TB Kq XX);*
- THA h.sự, d.sự ;
- Lưu:

Dương Văn Phong